

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI HIỆN NAY^(*)

NGUYỄN VĂN KHOA
Trường Đại học Luật Hà Nội

Nhận bài ngày 28/9/2025. Sửa chữa xong 12/11/2025. Duyệt đăng 14/11/2025.

Abstract

Scientific research plays an essential role in the learning and development process of students at Hanoi Law University. In the context of rapid advancements in science and technology, equipping students with research knowledge and skills not only enhances training quality but also provides a solid foundation for their future careers. Developing students' scientific research skills is a key factor contributing to improving the university's research quality and advancing its orientation toward becoming a leading research-focused institution. This article clarifies the concept of developing scientific research skills among students, assesses the current situation, and proposes solutions to strengthen these skills at Hanoi Law University today.

Keywords: Development, Hanoi Law University, scientific topics, skills, students.

1. Đặt vấn đề

Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW khẳng định “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang là yếu tố quyết định phát triển của các quốc gia; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc” [1, tr. 1], đặt ra yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trình độ cao đối với giáo dục đại học, trong đó hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận, khoa học và thực tiễn, đáp ứng nhu cầu về nhân lực ngày càng cao của xã hội. Trường Đại học Luật Hà Nội có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao; nghiên cứu chuyển giao các sản phẩm khoa học pháp lý có chất lượng cao và truyền bá tư tưởng pháp lý phục vụ sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, thực tế cho thấy kỹ năng nghiên cứu đề tài khoa học (ĐTKH) của sinh viên (SV) Trường Đại học Luật Hà Nội ngoài những ưu điểm nổi bật vẫn còn một số hạn chế bất cập, còn hiện tượng SV lúng túng, chưa biết bắt đầu từ đâu, phương pháp NCKH như thế nào cũng chưa được đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn, phát triển cụ thể. Do vậy, đòi hỏi phải tiến hành nhiều nội dung, trong đó lựa chọn và sử dụng các giải pháp phát triển kỹ năng nghiên cứu ĐTKH cho SV là yêu cầu cấp thiết, quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng NCKH và đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường đại học trọng điểm định hướng nghiên cứu trong kỷ nguyên mới hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm phát triển kỹ năng nghiên cứu đề tài khoa học của sinh viên

Kỹ năng là “Khả năng vận dụng những kiến thức thu nhận được trong lĩnh vực nào đó vào thực tế” [7, tr. 501]. Kỹ năng là khả năng của cá nhân trong việc vận dụng tri thức, kinh nghiệm vào hành động thực tế và là điều kiện để thực hiện hành động đó có kết quả, là sự thành thạo, tinh thông về các thao tác, động tác trong quá trình hoàn thành một công việc cụ thể nào đó. Kỹ năng được hình thành qua 4 giai đoạn.

(*) Bài báo này được thực hiện trong khuôn khổ đề tài, mã số ĐTCB.31/25-ĐHLHN của Trường Đại học Luật Hà Nội, “Phát triển kỹ năng nghiên cứu khoa học của sinh viên đáp ứng yêu cầu xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường đại học định hướng nghiên cứu”.

Email: vankhoadhhl@gmail.com

Giai đoạn 1, hình thành kiến thức về kỹ năng, khi chủ thể nhận thức đầy đủ về mục đích, nhu cầu cách thức và các điều kiện hành động, hoạt động. Giai đoạn 2, quan sát và làm thử, chủ thể vừa thực hiện thao tác theo mẫu để hình thành kỹ năng, vừa đối chiếu với kiến thức về hành động và điều chỉnh các thao tác, hành động nhằm đạt được kết quả giảm bớt những sai sót trong hành động. Giai đoạn 3, luyện tập, sau khi làm thử để nắm vững cách thức hành động, chủ thể sẽ tiến hành luyện tập để hoàn thiện kỹ năng. Đến đây thì kỹ năng cơ bản được hình thành, tuy nhiên kỹ năng vẫn chưa ổn định, bền vững, chưa thể hiện sự linh hoạt, đôi khi chủ thể đó có thể đạt được kết quả cần thiết nhưng vẫn còn những sai sót, hiệu quả thấp trong hành động, hoạt động đó. Giai đoạn 4, vận dụng, kỹ năng chỉ thực sự ổn định khi người ta hành động, hoạt động có kết quả trong những điều kiện khác nhau, được thực hiện thường xuyên, liên tục ở các tình huống với mức độ ngày càng cao, tăng dần mức độ khó khăn, phức tạp. Bất kỳ một kỹ năng nào được hình thành nhanh hay chậm, bền vững hay lỏng lẻo đều phụ thuộc vào sự khát khao, quyết tâm, ý chí bền bỉ qua năng lực tiếp nhận của chủ thể, cách luyện tập, tính phức tạp của chính kỹ năng đó. Như vậy, các giai đoạn hình thành kỹ năng bao gồm hình thành kiến thức về kỹ năng; quan sát và làm thử; luyện tập. Tiêu chí đánh giá kỹ năng bao gồm tính chính xác; tính thuần thực; tính linh hoạt; tính hiệu quả. Các mức độ của kỹ năng bao gồm kém; yếu; trung bình; khá; tốt. Theo tác giả Phạm Viết Vượng “Nghiên cứu khoa học là quá trình khám phá bằng cách tác động vào các đối tượng, làm cho nó bộc lộ bản chất của mình và kết quả tác động đó cho ta tri thức về đối tượng, vậy là ta có khái niệm về đối tượng” [3, tr. 12]. Theo tác giả Vũ Cao Đàm, “Nghiên cứu khoa học là sự tìm kiếm những điều mà khoa học chưa biết hoặc là phát hiện bản chất sự vật, phát triển nhận thức khoa học về thế giới hoặc là sáng tạo phương pháp mới và phương tiện kỹ thuật mới để làm biến đổi sự vật phục vụ cho mục tiêu hoạt động con người” [8, tr. 11]. Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 khẳng định NCKH là “hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn” [4, tr. 2]. Kỹ năng NCKH là tổng hợp những cách thức, phương pháp nghiên cứu, với nhiều mức độ phức tạp mà người NCKH phải thực hiện một cách thành thạo; là khả năng vận dụng thành thạo những tri thức khoa học và kinh nghiệm thực tiễn vào giải quyết đúng đắn những vấn đề lý luận và thực tiễn nhằm nghiên cứu thành công các công trình, sản phẩm khoa học theo yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra. ĐTKH của SV là một vấn đề hoặc chủ đề nghiên cứu mà SV chọn để tìm hiểu, khám phá và giải quyết bằng các phương pháp khoa học. Nó có thể là một vấn đề thực tiễn, một câu hỏi lý thuyết hoặc một sự kiện cụ thể mà SV muốn nghiên cứu để tìm ra kiến thức mới, giải pháp mới hoặc làm rõ các vấn đề còn chưa được giải đáp. Phát triển kỹ năng nghiên cứu ĐTKH của SV là quá trình tổ chức của các chủ thể, hình thức thực hiện của nhà trường để hình thành, nâng cao cách thức, phương pháp nghiên cứu, mức độ vận dụng thành thạo những tri thức, kiến thức đã học của SV vào giải quyết một ĐTKH một cách có chất lượng, hiệu quả, qua đó không ngừng hoàn thiện hệ thống kỹ năng NCKH, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục đào tạo và NCKH hiện nay.

2.2. Đánh giá thực trạng phát triển kỹ năng nghiên cứu đề tài khoa học của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội hiện nay

2.2.1. Ưu điểm

Mức độ hiểu biết và sử dụng kỹ năng nghiên cứu ĐTKH của SV đã được nâng cao một bước. Kỹ năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, SV đã nhận diện, xác định và hiểu rõ được một vấn đề hoặc một khoảng trống kiến thức trong lĩnh vực chính trị, pháp lý, từ đó phát hiện ra vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa và có thể giải quyết được. Kỹ năng xây dựng đề cương đã được SV thực hiện có kế hoạch và tổ chức nghiên cứu một cách chi tiết và có hệ thống. Kỹ năng lựa chọn phương pháp nghiên cứu đã được SV xác định và áp dụng phương pháp phù hợp để tiến hành nghiên cứu, từ việc thu thập, phân tích dữ liệu đến giải thích và trình bày kết quả, nhằm đạt được mục tiêu của đề tài nghiên cứu. Kỹ năng thu thập thông tin đã được SV vận dụng trong tìm kiếm, chọn lọc và xử lý thông tin từ nhiều nguồn khác nhau một cách có hệ thống và hiệu quả, phục vụ cho mục đích NCKH. Kỹ năng xử lý và trình bày thông tin được SV thực hiện trong thu thập, phân tích, tổ chức và trình bày dữ liệu, kết quả nghiên cứu một cách rõ ràng,

logic và hiệu quả. Kỹ năng viết báo cáo tổng hợp kết quả đề tài đã được SV vận dụng trong trình bày mạch lạc, khách quan và đầy đủ các kết quả nghiên cứu của một ĐTKH, bao gồm cả phương pháp, quá trình và kết luận đạt được. Kỹ năng trình bày, bảo vệ ĐTKH được SV vận dụng trong trình bày, giải thích và bảo vệ một cách rõ ràng, thuyết phục trước hội đồng. Kỹ năng công bố kết quả nghiên cứu ĐTKH đã được SV chú trọng để công bố trong các hội thảo, tạp chí khoa học. Ngoài ra, nhiều kỹ năng chuyên biệt khác trong nghiên cứu ĐTKH của SV như kỹ năng tư duy logic, tư duy phản biện, tư duy lập luận, tư duy sáng tạo được phát triển và thực hiện trong quá trình nghiên cứu ĐTKH của SV Trường Đại học Luật Hà Nội. Đã phát huy được vai trò của Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban giám hiệu, các khoa, bộ môn, phòng, trung tâm, giảng viên trong phát triển kỹ năng nghiên cứu ĐTKH của SV, qua đó đã góp phần nâng cao chất lượng NCKH ở Trường Đại học Luật Hà Nội hiện nay. Phát triển kỹ năng nghiên cứu ĐTKH của SV được thể hiện ở kết quả số lượng và chất lượng các ĐTKH qua các năm. Qua nghiên cứu, khảo sát thực tiễn ở Trường Đại học Luật Hà Nội cho thấy: Năm 2023: số lượng ĐTKH tham gia là 229 đề tài với 633 SV tham gia với 117 giải, trong đó có 12 giải Nhất, 23 giải Nhì, 35 giải Ba và 47 giải Khuyến khích. Có 11 ĐTKH đã có công bố trên tạp chí khoa học như Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp; Tạp chí Dân chủ và Pháp luật; Tạp chí Kiểm sát; Tạp chí Pháp luật quốc tế; Tạp chí Công thương; Tạp chí Giáo dục và Xã hội [2]. Ngoài ra, 4 ĐTKH có công bố tại Hội thảo khoa học do Trường tổ chức, 45 ĐTKH xuất sắc nhất đã được chọn để báo cáo tại Hội thảo công bố các công trình NCKH xuất sắc của SV. SV Trường Đại học Luật Hà Nội đạt giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho SV trong cơ sở giáo dục đại học năm 2023 với 09 nhóm SV tham dự và xuất sắc đạt các giải thưởng: 02 giải Nhì, 01 giải Ba, 03 giải Khuyến khích. Năm 2024: đã lựa chọn 139/280 ĐTKH xuất sắc để trao giải thưởng (14 giải Nhất, 28 giải Nhì, 42 giải Ba và 55 giải Khuyến khích), với số lượng 799 SV tham gia; Chọn 07 ĐTKH gửi dự thi cấp Bộ (Bộ Giáo dục và Đào tạo), trong đó có 06 đề tài đạt giải bao gồm: 01 giải Nhì, 04 giải Ba, 01 giải Khuyến khích; Chọn 24 đề tài tham gia Giải thưởng SV NCKH - Eureka lần thứ 25 ở 03 lĩnh vực Hành chính - Pháp lý, Khoa học xã hội, Khoa học giáo dục, trong đó có 03 giải Khuyến khích tại cuộc thi Eureka do Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức [5]. Năm 2025: 155/351 ĐTKH đạt giải, gồm 16 Giải Nhất, 31 Giải Nhì, 47 Giải Ba, 61 Giải Khuyến khích, với 1.010 SV tham gia. Có 77 ĐTKH đã có công bố khoa học với nhiều bài báo, báo cáo hội thảo có chất lượng, cụ thể: 107 bài báo khoa học, 05 công bố quốc tế, 08 báo cáo đăng trên Kỷ yếu hội thảo. Ngoài ra, có 47 báo cáo được lựa chọn công bố tại Hội thảo công bố các công trình NCKH xuất sắc của SV [6]. Các ĐTKH của SV đều bám bắt vào các vấn đề thực tiễn chính trị - pháp lý đang đặt ra. Nguyên nhân có sự quan tâm của nhà trường, đặc biệt sự hướng dẫn của các giảng viên; SV đã xác định rõ được nhu cầu, động cơ, hứng thú trong thực hiện ĐTKH, biết cách vận dụng các kỹ năng trong nghiên cứu ĐTKH một cách hiệu quả.

2.2.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, kỹ năng nghiên cứu ĐTKH của SV Trường Đại học Luật Hà Nội còn một số hạn chế, tồn tại như nhận thức, khả năng sử dụng các kỹ năng nghiên cứu ĐTKH chưa thành thạo, chưa nhuần nhuyễn hoặc chưa hiệu quả. Một số kỹ năng nghiên cứu ĐTKH của SV còn hạn chế, đặc biệt là kỹ năng viết báo cáo tổng hợp kết quả đề tài. Qua nghiên cứu, khảo sát thực tiễn ở Trường Đại học Luật Hà Nội cho thấy: Năm 2023 có 112/229 (chiếm 48,9%) ĐTKH không đạt giải [2]; Năm 2024 có 141/280 (chiếm 50,3%) ĐTKH không đạt giải [5]; Năm 2025 có 196/351 (chiếm 55,8%) ĐTKH không đạt giải [6]. Nguyên nhân do yêu cầu cao của các ĐTKH; chưa chú trọng nhiều đến các hoạt động hỗ trợ kiến thức, bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu ĐTKH cho SV; vai trò của giảng viên trong hướng dẫn, truyền cảm hứng cho SV còn chưa nhiệt tình, tích cực, chưa đồng đều; nhận thức của SV về lợi ích của kỹ năng nghiên cứu ĐTKH, sự tâm huyết, say mê, ý chí vượt khó khăn, sự rèn luyện, kiến thức chuyên môn, kiến thức về phương pháp NCKH của SV còn hạn chế. Điều này dẫn đến chất lượng một số ĐTKH của SV còn chưa cao, chưa đa dạng.

2.3. Giải pháp phát triển kỹ năng nghiên cứu đề tài khoa học của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội hiện nay

2.3.1. Nâng cao nhận thức của toàn Trường

Nâng cao nhận thức về phát triển kỹ năng nghiên cứu ĐTKH của SV là một quá trình lâu dài và đòi

hỏi sự phối hợp của nhiều chủ thể từ nhà trường và SV. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của phát triển kỹ năng nghiên cứu ĐTKH sẽ tạo cho SV có ý thức tự giác, tích cực tham gia, trách nhiệm cao, huy động tốt nhất những phẩm chất tâm lý, ý chí, quyết tâm trong NCKH. Phát triển kỹ năng nghiên cứu ĐTKH sẽ giúp SV củng cố, nắm chắc, tiếp cận kiến thức mới, kinh nghiệm thực tế, biết vận dụng kiến thức vào thực tế, lý luận gắn với thực tiễn, phát huy tính năng động, sáng tạo, khả năng NCKH độc lập của SV, hình thành năng lực tự học. Qua đó, hình thành, phát triển tư duy logic, tư duy phản biện, lập luận, trau dồi tri thức và các phương pháp nhận thức khoa học, hình thành ở SV những phẩm chất của nhà nghiên cứu, góp phần nâng cao chất lượng học tập và hình thành kỹ năng nghề nghiệp. Tăng cường truyền thông như thực hiện các buổi nói chuyện, hội thảo, hội nghị, tọa đàm về thực hiện ĐTKH để SV hiểu rõ hơn về vai trò và lợi ích của phát triển kỹ năng nghiên cứu ĐTKH. Sử dụng các kênh thông tin của trường như Website, OneUni, Fanpage, mạng xã hội để chia sẻ thông tin về các hoạt động nghiên cứu ĐTKH và thành tích của SV; Tổ chức các buổi giới thiệu về các ĐTKH của SV hấp dẫn và có tính ứng dụng cao.

2.3.2. Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu đề tài khoa học của sinh viên

Lựa chọn nội dung bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu ĐTKH của SV phù hợp như kỹ năng phát hiện, lựa chọn, xác định tên đề tài; kỹ năng xây dựng đề cương, lựa chọn phương pháp nghiên cứu đề tài; kỹ năng thu thập thông tin và xử lý thông tin đề tài; kỹ năng viết báo cáo tổng hợp kết quả đề tài; kỹ năng trình bày, bảo vệ đề tài và kỹ năng công bố kết quả nghiên cứu đề tài. Bồi dưỡng niềm đam mê khoa học, tác phong nghiên cứu độc lập, làm việc khoa học; có hướng dẫn luyện tập, thực hành cụ thể, vận dụng các kỹ năng thực hiện ĐTKH vào một vấn đề khoa học cụ thể. Đa dạng hình thức bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu ĐTKH của SV như lồng ghép hoặc tích hợp giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo; tăng cường các hội thảo, hội nghị, tọa đàm, tập huấn khoa học; nâng cao chất lượng cuộc thi SV NCKH. Coi trọng quá trình SV tự bồi dưỡng, rèn luyện kỹ năng nghiên cứu ĐTKH. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả, chất lượng bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu ĐTKH của SV.

2.3.3. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, bổ sung quy chế, quy định trong phát triển kỹ năng nghiên cứu đề tài khoa học của sinh viên

Cụ thể hóa hơn nữa Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 17/9/2021 quy định về hoạt động NCKH của SV trong cơ sở giáo dục đại học theo hướng xác định rõ hơn nữa nội dung hoạt động NCKH của SV để có chính sách phát triển. Vận dụng cụ thể hơn Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 24/01/2025 về Quy định khung năng lực số cho người học theo hướng xây dựng cụ thể phát triển 24 năng lực số thành phần cho SV trong học tập và NCKH trước bối cảnh đẩy mạnh chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục đại học. Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung các quy chế, quy định theo hướng khuyến khích, khen thưởng, biểu dương, hỗ trợ tài chính, giải thưởng, chất lượng sản phẩm các công trình ĐTKH của SV, quy định về đạo đức, liêm chính khoa học.

2.3.4. Phát huy vai trò của giảng viên trong phát triển kỹ năng nghiên cứu đề tài khoa học của sinh viên

Giảng viên đóng vai trò quan trọng trong định hướng, hướng dẫn, truyền cảm hứng nghiên cứu, giúp SV xác định các vấn đề nghiên cứu phù hợp, đưa ra các câu hỏi nghiên cứu và lập kế hoạch nghiên cứu; chia sẻ kiến thức chuyên môn, các công trình nghiên cứu mới và các nguồn thông tin hữu ích, giúp SV mở rộng kiến thức và tìm hiểu các vấn đề mới; giúp SV lập kế hoạch nghiên cứu chi tiết, xác định các bước thực hiện và lựa chọn phương pháp nghiên cứu phù hợp; đánh giá tiến độ nghiên cứu, đưa ra những nhận xét và phản hồi cụ thể để SV hoàn thiện công trình nghiên cứu; động viên, khuyến khích và hỗ trợ SV trong quá trình nghiên cứu, giúp SV vượt qua khó khăn và đạt được kết quả mong muốn; chia sẻ kinh nghiệm nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu và các công cụ hỗ trợ để SV nâng cao kỹ năng và năng lực nghiên cứu; tạo điều kiện và môi trường học tập, nghiên cứu thoải mái và tích cực, khuyến khích, khơi dậy đam mê để SV tham gia các hoạt động nghiên cứu ĐTKH; giúp SV phát triển các kỹ năng nghiên cứu như tìm kiếm thông tin, phân tích dữ liệu, trình bày kết quả và viết bài khoa học.

2.3.5. Thường xuyên quan tâm, khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi để sinh viên biết cách vận dụng

kiến thức, kỹ năng đã học vào nghiên cứu đề tài khoa học

Quan tâm, tạo môi trường nghiên cứu thuận lợi để khuyến khích SV vừa đảm bảo chất lượng học tập, vừa đảm bảo nghiên cứu ĐTKH để SV phát huy trí tuệ, kiến thức, kỹ năng đã học, sáng tạo, nuôi dưỡng ước mơ, đam mê, khát vọng và nghề nghiệp tương lai. Tạo môi trường nghiên cứu vật chất bao gồm cơ sở vật chất, tài liệu thư viện; phương tiện tra cứu tài liệu; tạo điều kiện đi thực tế nghiên cứu; khảo sát; hỗ trợ tài chính cho các ĐTKH; trao đổi, hợp tác với các trường đại học trong nước, với doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, viện nghiên cứu. Tạo môi trường học thuật nghiên cứu trong việc tạo điều kiện, hỗ trợ và lan tỏa tinh thần nghiên cứu. Văn hóa tranh luận học thuật, sinh hoạt chuyên đề, hội thảo, tọa đàm, hội nghị khoa học SV, SV sống trong môi trường đề cao tư duy phản biện, tôn trọng sự sáng tạo, khuyến khích tranh luận học thuật. Khuyến khích, động viên, khích lệ, ghi nhận, tôn vinh, biểu dương khen thưởng kịp thời, giải thưởng, học bổng, chính sách đánh giá kết quả nghiên cứu ĐTKH của SV. Do vậy, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban giám hiệu; Phát huy vai trò các khoa, bộ môn, phòng, trung tâm; Phát huy vai trò Đoàn Thanh niên, Hội SV, câu lạc bộ học thuật SV như câu lạc bộ SV nghiên cứu khoa học; câu lạc bộ kỹ năng nghề luật; câu lạc bộ kỹ năng luật gia; câu lạc bộ luật gia trẻ; câu lạc bộ pháp luật học đường; câu lạc bộ lý luận trẻ... tạo môi trường thuận lợi cho SV.

2.3.6. Xác định nhu cầu, động cơ, hứng thú trong nghiên cứu đề tài khoa học của sinh viên

Nhu cầu nghiên cứu ĐTKH của SV là biểu hiện mối quan hệ tích cực của cá nhân đối với hoạt động NCKH, là đòi hỏi tất yếu mà SV cần được thỏa mãn trong quá trình học tập tại nhà trường; Động cơ nghiên cứu ĐTKH của SV bắt nguồn từ sự thỏa mãn nhu cầu NCKH, muốn trở thành cán bộ pháp luật có đủ phẩm chất và năng lực chuyên môn cho tới việc SV muốn nâng cao trình độ tri thức; trau dồi kinh nghiệm, phát triển năng lực bản thân sẽ thúc đẩy SV tích cực, chủ động trong tự học tập, rèn luyện và NCKH; hứng thú thực hiện ĐTKH của SV là biểu hiện sự tập trung cao độ, say mê; nảy sinh khát vọng khám phá, tìm tòi, giải quyết vấn đề; từ đó, làm tăng hiệu quả hoạt động nghiên cứu. Bởi thiếu đi nhiệt huyết, say mê, hứng thú đồng nghĩa với SV không thể có thái độ tích cực, chủ động trong hoạt động nghiên cứu, theo đó cũng không thể có được những kỹ năng nghiên cứu ĐTKH cần thiết để vận dụng trong quá trình học tập, rèn luyện tại nhà trường.

2.3.7. Hoàn thiện kiến thức về chuyên môn, phương pháp nghiên cứu khoa học của sinh viên

Kiến thức là sự phản ánh hiện thực khách quan của con người dưới dạng những hình ảnh, khái niệm, biểu tượng và mối quan hệ giữa chúng được giữ lại và củng cố trong trí nhớ. Kiến thức bao gồm kiến thức chuyên ngành, liên ngành và kiến thức về hoạt động NCKH. Kiến thức luôn giữ vai trò quan trọng trong việc tạo thành kỹ năng nghiên cứu ĐTKH của SV. Bởi SV nắm vững và làm chủ hệ thống kiến thức là điều kiện cần thiết để SV dễ dàng khái quát được các nội dung nghiên cứu; đó là cơ sở quan trọng giúp SV vận dụng linh hoạt, đúng đắn, sáng tạo vào quá trình thu nhận và xử lý nhanh, chính xác các thông tin có liên quan đến nghiên cứu. Do vậy, SV cần chủ động trong việc tìm tòi, nghiên cứu, học hỏi, tự bồi dưỡng để nâng cao, nắm vững và làm chủ kiến thức toàn diện. Phương pháp NCKH là tổng hợp các cách thức, biện pháp mà SV sử dụng trong nghiên cứu ĐTKH; là những cách thức tổ chức, điều khiển quá trình tìm tòi, khám phá, giải quyết vấn đề của SV. Nhận thức được phương pháp NCKH sẽ giúp SV có định hướng đúng, xây dựng kế hoạch cùng với kỹ xảo, kinh nghiệm và phương thức phù hợp để giải quyết, làm sáng tỏ vấn đề một cách nhanh chóng, hiệu quả nội dung nghiên cứu, nắm chắc kết cấu, cách triển khai nghiên cứu ĐTKH theo đúng chuyên ngành, liên ngành.

2.3.8. Rèn luyện và sử dụng thành thạo các kỹ năng nghiên cứu đề tài khoa học của sinh viên

Sinh viên chủ động, tích cực rèn luyện bắt đầu bằng việc đọc các tài liệu liên quan đến lĩnh vực yêu thích hoặc thông qua làm bài tập nhóm; tự nghiên cứu bài học; cuộc thi SV NCKH; hội thảo, hội nghị, tọa đàm, tập huấn khoa học; viết khóa luận tốt nghiệp; nâng cao quá trình tự rèn luyện. Rèn luyện ý chí vượt qua khó khăn trong nghiên cứu ĐTKH. SV thường xuyên chủ động luyện tập, sử dụng thành thạo kỹ năng nghiên cứu ĐTKH, đặc biệt là kỹ năng viết báo cáo tổng hợp kết quả ĐTKH, SV cần nắm vững cấu trúc báo cáo, phần mở đầu tính cấp thiết đề tài. Trình bày các kết quả thu được một cách khách

quan, chính xác, có thể sử dụng các bảng biểu, đồ thị để minh họa. Phân tích, giải thích ý nghĩa của kết quả, so sánh với các nghiên cứu khác (nếu có), đưa ra các nhận định, đánh giá về kết quả. Sử dụng các thuật ngữ khoa học chính xác, có định nghĩa rõ ràng; Viết câu văn ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, tránh diễn đạt rườm rà, phức tạp. Trình bày khoa học, chuyên nghiệp như sử dụng các tiêu đề, tiểu đề, đánh số thứ tự rõ ràng. Các kỹ năng hỗ trợ viết báo cáo tổng hợp đề tài như kỹ năng phân tích, đánh giá kết quả nghiên cứu, so sánh với các nghiên cứu khác; Kỹ năng tổng hợp thông tin từ nhiều nguồn khác nhau để đưa ra những kết luận có giá trị; Kỹ năng viết là khả năng viết báo cáo một cách rõ ràng, mạch lạc, logic và đầy đủ; Kỹ năng sử dụng các phần mềm như sử dụng thành thạo các phần mềm soạn thảo văn bản, bảng tính, trình chiếu để trình bày báo cáo. Báo cáo cần phản ánh trung thực quá trình thực hiện đề tài và kết quả nghiên cứu; Tránh sao chép, đạo văn từ các tài liệu khác; Cần kiểm tra kỹ lỗi chính tả, ngữ pháp trước khi nộp báo cáo; Tham khảo các báo cáo mẫu để học hỏi kinh nghiệm.

3. Kết luận

Kỹ năng nghiên cứu ĐTKH của SV là khả năng thực hiện một cách có kết quả bằng cách lựa chọn và thực hiện các phương thức hành động đã được tiếp thu phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh nhất định nhằm đạt mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu đề ra. Do vậy, phát triển kỹ năng nghiên cứu ĐTKH của SV Trường Đại học Luật Hà Nội là phương pháp có hiệu quả nhất trong việc đào tạo SV có năng lực chuyên môn, năng lực khoa học, phong cách độc lập sáng tạo trong việc tiếp thu tri thức, giải quyết được các vấn đề khoa học, ứng dụng khoa học vào thực tiễn, giúp đạt được mục tiêu đào tạo là gắn giảng dạy lý thuyết với hoạt động thực tiễn. Qua đó, giáo dục cho SV phương pháp chiếm lĩnh tri thức, bồi dưỡng năng lực độc lập tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, lập luận và những phẩm chất nhân cách của người làm công tác pháp luật tương lai. Qua nghiên cứu, khảo sát thực tiễn bước đầu đã có những kết quả, bên cạnh còn có hạn chế. Vì vậy, phát triển kỹ năng nghiên cứu ĐTKH của SV Trường Đại học Luật Hà Nội thời gian tới cần thực hiện đồng bộ các giải pháp như nâng cao nhận thức; tăng cường bồi dưỡng; hoàn thiện, bổ sung các quy định, quy chế; phát huy vai trò giảng viên trong hướng dẫn, định hướng; tạo môi trường thuận lợi; SV hoàn thiện kiến thức, phương pháp; xác định nhu cầu, động cơ, hứng thú; rèn luyện, sử dụng thành thạo các kỹ năng nghiên cứu ĐTKH. Qua đó, góp phần thực hiện thành công triết lý đào tạo của nhà trường là tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc và xây dựng thành trường trọng điểm đào tạo về cán bộ pháp luật theo định hướng nghiên cứu.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.
- [2] H. Viêt (2023), “Đại học Luật Hà Nội trao giải cuộc thi “Sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2023””. Nguồn: <https://baophapluat.vn/dai-hoc-luat-ha-noi-trao-giai-cuoc-thi-sinh-vien-nghien-cuu-khoa-hoc-nam-2023-post477080.html>, ngày 31/5/20-23.
- [3] Phạm Viết Vượng (1997). *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Quốc hội (2013). *Luật Khoa học và Công nghệ*. Luật số 29/2013/QH13, ngày 18/06/2013.
- [5] Trường Đại học Luật Hà Nội (2024). *Hội nghị tổng kết hoạt động nghiên cứu khoa học năm 2024 và hoạt động các nhóm nghiên cứu Trường Đại học Luật Hà Nội*. Nguồn: <https://hlu.edu.vn/News/Details/28618?zoneid=zone2>.
- [6] Trường Đại học Luật Hà Nội (2025). *Lễ tổng kết và trao giải Cuộc thi Sinh viên Nghiên cứu khoa học năm 2025 - Lễ phát động Cuộc thi Sinh viên Nghiên cứu khoa học năm 2026 - Lễ bế mạc Diễn đàn Luật học và Phát triển năm 2025*. Nguồn: <https://hlu.edu.vn/News/Details/30120?zoneid=zone2>.
- [7] Viện Ngôn ngữ học (1997). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- [8] Vũ Cao Đàm (1996). *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*. NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.